

Đông Hà, ngày 12 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ vào điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 112/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2024 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh **Trần Vĩnh T**, sinh năm 1995, địa chỉ: Khu phố H, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị **Võ Thị Quỳnh L**, sinh năm 1995, địa chỉ: Khu phố H, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Vĩnh T và chị Võ Thị Quỳnh L đăng ký kết hôn ngày 29/10/2018 tại UBND phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Trong quá trình chung sống, anh T chị L phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải được, cả hai đã sống ly thân một thời gian dài nhưng không có cải thiện, nay cả hai đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên anh T chị L đều có nguyện vọng ly hôn, yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh T chị L.

Xét thấy, anh T chị L thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn hôn nhân giữa hai bên đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh T chị L.

[2] Về con chung: Anh T chị L có 01 con chung là Trần Cát K, sinh ngày 14/5/2019. Khi ly hôn, anh T chị L thống nhất thỏa thuận giao quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K cho chị L. Anh Trần Vĩnh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 6/2024 cho đến khi con thành niên, có khả năng lao động và tài sản tự nuôi sống bản thân.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trần Vĩnh T và chị Võ Thị Quỳnh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Trần Vĩnh T và chị Võ Thị Quỳnh L thỏa thuận mỗi người chịu một nửa lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Vĩnh T và chị Võ Thị Quỳnh L thuận tình ly hôn (*Giấy chứng nhận kết hôn số 169, QS 01 ngày 29/10/2018 của UBND Phường 1, thành phố Đông Hà chấm dứt hiệu lực*).

1.2. Về con chung: Giao cháu Trần Cát K, sinh ngày 14/5/2019 cho chị Võ Thị Quỳnh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Trần Vĩnh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 6/2024 cho đến khi con thành niên, có khả năng lao động và tài sản tự nuôi sống bản thân.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Trần Vĩnh T và chị Võ Thị Quỳnh L phải chịu 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm ngàn đồng chẵn*) lệ phí Tòa án, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí ký hiệu BLTU/2023 số 0000336 ngày 28/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Anh T, chị L đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAT Quảng Trị;
- VKSNDTP Đông Hà;
- CC THADS Đông Hà;
- Các đương sự;
- UBND phường 1, ĐH;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, tập án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Huyền